

Số: 64/2022/QĐST-HNGĐ

T, ngày 27 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 2 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Dương Thanh C, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp V C, xã V Q T, huyện Đ, tỉnh BT.

- *Bị đơn*: Cao Thị L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp L Q 1, xã Đ, huyện T, tỉnh TG.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Thanh C và chị Cao Thị L.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Dương Thanh C và chị Cao Thị L có 01 con chung là Cao Thị Ngọc T, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2019. Anh Cường và chị Lượm thống nhất thoả thuận: Giao cháu Ngọc T cho chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; chị L chưa yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi

con.

- *Nợ chung, tài sản chung*: Anh Dương Thanh C và chị Cao Thị L xác định không có.

- *Về án phí*: Anh Dương Thanh C tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; sau khi trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh C đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008136 ngày 21 tháng 2 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TPD, hoàn lại anh C số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Cao Thị L không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã VQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**VNH**